

Số: NN1T-02/16h00/QTRI

Quảng Trị, ngày 02 tháng 12 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP
THỜI HẠN THÁNG (Tháng 12 năm 2025)**

**1. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỜI TIẾT, THỦY VĂN NỔI BẬT THÁNG
11/2025**

1.1. Thời tiết nguy hiểm:

Mưa lớn: Trong tháng xảy ra 01 đợt mưa lớn diện rộng:

- Đợt 01: từ ngày 01/11 đến hết ngày 03/11 do ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường nên khu vực các xã Tuyên Phú, Đồng Lê, Tuyên Sơn, Kim Phú, Kim Điền, Minh Hoá có mưa to đến rất to. Tổng lượng mưa phổ biến từ 110-220mm. Khu vực các xã Phong Nha, Bố Trạch phổ biến từ 295-360mm.

1.2. Nhiệt độ: Nền nhiệt trung bình tháng ở trạm Tuyên Hoá đạt 20.0 độ C, thấp hơn TBNN (21.7 độ C) 1.7 độ C.

Trạm Đồng Hới đạt 22.8 độ C, thấp hơn TBNN (23.1 độ C) 0.3 độ C.

Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối 31.2⁰C, xảy ra tại trạm khí tượng Tuyên Hóa (ngày 08/11).

Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối 11.0⁰C Tuyên Hóa (ngày 28/11).

1.3. Mưa: Trong tháng tại các xã Tuyên Phú, Đồng Lê, Tuyên Sơn, Kim Phú, Kim Điền, Minh Hoá có 17-19 ngày mưa, phổ biến từ 400-450mm.

Tại các xã Phong Nha, Bố Trạch có 16-18 ngày mưa, tổng lượng mưa phổ biến từ 570-590mm.

1.4. Các yếu tố: độ ẩm tương đối trung bình, số giờ nắng:

- Trạm Tuyên Hoá độ ẩm tương đối đạt 88% và tổng lượng bốc hơi 32.8mm.

- Trạm Đồng Hới độ ẩm tương đối đạt 82% và tổng lượng bốc hơi 89.8mm.

1.5. Mực nước, dòng chảy:

Trong tháng 11 năm 2025, mực nước trên các sông diễn biến như sau:

Mực nước trên các sông đã xuất hiện 03 đợt dao động mạnh vào các ngày 01 -03/11, 07/11 và 16 – 18/11, trong đó xuất hiện 01 đợt lũ, các ngày còn lại mực nước biến đổi theo xu thế hạ thấp dần, phía hạ lưu các sông ảnh hưởng chế độ thủy triều. Đỉnh lũ lớn nhất tháng trên các sông như sau:

- Trên sông Gianh tại Đồng Tâm đạt 9.79m trên BĐ1 2.79m xuất hiện lúc 13h/01/11, tại Mai Hoá đạt 4.15m dưới BĐ2 0.85m xuất hiện lúc 14h/01/11.

- Trên sông Son tại Phong Nha đạt 4.52m dưới BĐ2 0.48m xuất hiện lúc 13h ngày 01/11.

Mực nước trung bình (MNTB) tháng 11/2025 các sông như sau:

MNTB trên sông Gianh tại Đồng Tâm, Mai Hóa ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ.

Dòng chảy trên sông Gianh tại Đồng Tâm có biến đổi mạnh vào ngày 01 - 03/11, 07/11 và 16 - 18/11, các ngày còn lại biến đổi theo xu thế hạ thấp dần. Lưu lượng dòng chảy trung bình trên sông Gianh tại Đồng Tâm cao hơn TBNN cùng kỳ 107.6%.

2. DỰ BÁO XU THẾ THỜI TIẾT THỦY VĂN THÁNG 12 NĂM 2025

2.1. Xu thế nhiệt độ:

Nền nhiệt độ trung bình trong tháng 12/2025 tại Tuyên Hóa và Đồng Hới phổ biến xấp xỉ và cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng (*Chi tiết ở phụ lục 01*).

- Thời kỳ đầu (từ ngày 01-10/12): Ở mức xấp xỉ cao hơn TBNN cùng kỳ.
- Thời kỳ giữa (từ ngày 11-20/12): Ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ.
- Thời kỳ cuối (từ ngày 21-31/12): Ở mức TBNN cùng kỳ.

2.2. Xu thế lượng mưa:

Tổng lượng mưa tháng 12/2025 phổ biến xấp xỉ cao hơn TBNN cùng kỳ và đạt 50-65% (*Chi tiết ở phụ lục 01*).

- Thời kỳ đầu (từ ngày 01-10/12): Ở mức xấp xỉ cao hơn so với TBNN.
- Thời kỳ giữa (từ ngày 11-20/12): Ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng kỳ.
- Thời kỳ cuối (từ ngày 21-31/12): Ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng kỳ.

2.3. Độ ẩm không khí, tổng lượng bốc hơi:

- + Độ ẩm không khí phổ biến từ 85-90 %.
- + Tổng lượng bốc hơi phổ biến từ 37-73mm.

2.4. Mực nước, dòng chảy:

Trong tháng 12 năm 2025, 10 ngày đầu mực nước trên các sông có khả năng xuất hiện dao động nhỏ, vùng hạ lưu biến đổi theo chế độ thủy triều; 10 ngày giữa mực nước trên các sông có khả năng có dao động vào ngày 11/12 sau đó biến đổi chậm theo xu thế hạ thấp dần; 10 ngày cuối mực nước trên các sông có khả năng biến đổi chậm. Đỉnh triều cao, chân triều thấp xuất hiện trong khoảng thời gian 05 - 08/12/2025.

MNTB trên sông Gianh tại Đồng Tâm, Mai Hoá ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ.

Dòng chảy trên các sông 10 ngày đầu có khả năng có dao động, 10 ngày giữa có khả năng có dao động nhỏ vào ngày 11 sau đó biến đổi chậm theo xu thế hạ thấp dần, 10 ngày cuối có khả năng biến đổi chậm theo xu thế hạ thấp dần. Lưu lượng dòng chảy trung bình tháng 12/2025 trên sông Rào Nậy tại Đồng Tâm có khả năng cao hơn TBNN 92%.

Dự báo trị số đặc trưng trung bình, lớn nhất và nhỏ nhất của mực nước, lưu lượng nước tháng 12/2025 xem chi tiết tại phụ lục 01 và phụ lục 02.

2.5. Cảnh báo khả năng xuất hiện thời tiết nguy hiểm:

- **Không khí lạnh:** Trong thời kỳ này KKL hoạt động mạnh dần về tần suất và cường độ, có khoảng 3-5 đợt KKL và KKL tăng cường, trong đó có khoảng 1-2 đợt rét và rét đậm ảnh hưởng đến khu vực.

- **Mưa lớn:** Trong tháng có khả năng xảy ra 1-2 đợt mưa lớn diện rộng, tập trung thời kỳ nửa đầu tháng.

- **Dông, tố, lốc, sét:** Trong tháng 12/2025 hiện tượng dông lốc, sét và gió giật mạnh trên đất liền và lốc xoáy, gió giật mạnh trên biển vẫn còn xuất hiện tuy nhiên

cường độ yếu.

- Lũ quét, sạt lở đất: Trong tháng vào những ngày có mưa lớn và mưa lớn cục bộ nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở sườn dốc khu vực các xã miền núi; sạt lở bờ sông, ta luy đường giao thông.

(Thông tin cảnh báo khu vực nguy cơ lũ quét, sạt lở đất thời gian thực được cung cấp trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Cục Khí tượng Thủy văn tại địa chỉ: <https://luquetsatlo.nchmf.gov.vn> và trong bản tin riêng cảnh báo lũ quét, sạt lở đất của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Quảng Trị).

2.5. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế- xã hội.

Trong thời kỳ này Gió mùa Đông bắc và Không khí lạnh tăng cường hoạt động mạnh, gây ra nhiệt độ giảm thấp có khả năng ảnh hưởng tới cây trồng, vật nuôi.

Mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng con người, sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng.

Mưa lớn cục bộ có khả năng gây ra tình trạng ngập úng tại các vùng trũng, thấp, thị xã, thành phố và nguy cơ xảy ra sạt lở đất tại khu vực vùng núi.

Lũ quét, sạt lở đất, ngập úng cục bộ có thể gây tác động xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện, ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế- xã hội.

Phụ lục:
Phụ lục 01: Dự báo các yếu tố Khí tượng thời đoạn 10 ngày tháng 12/2025

Các yếu tố Khí tượng	10 ngày đầu tháng				10 ngày giữa tháng				Những ngày cuối tháng			
	Tuyên Hóa	TBNN	Đồng Hới	TBNN	Tuyên Hóa	TBNN	Đồng Hới	TBNN	Tuyên Hóa	TBNN	Đồng Hới	TBNN
Ttb	19.0-20.0	19.2	20.0-21.0	20.6	18.5-19.5	18.7	19.0-20.0	19.9	18.0-19.0	18.0	20.0-21.0	19.2
Txtb	22.0-23.0	22.6	23.0-24.0	23.5	21.0-22.0	21.9	22.0-23.0	22.6	21.0-22.0	21.5	22.0-23.0	22.1
Tntb	17.0-18.0	17.4	18.0-19.0	18.6	16.5-17.5	16.8	18.0-19.0	18.1	15.5-16.5	15.9	17.0-18.0	17.1
Số ngày lạnh/rét	4-6	3	4-6	3	4-6	4	4-6	4	5-7	5	4-6	5
ΣR	40-60	35.4	30-60	56.8	20-40	31.3	30-60	46.6	15-35	22.4	15-35	27.0
SNM	4-6	3	3-5	2	2-4	3	2-4	2	2-4	3	2-4	2
Utb	85-90	90	85-90	85	90-95	90	90-95	86	85-90	90	80-85	85

Ghi chú:

- **Trạm Khí tượng Tuyên Hóa** (đại diện cho các xã: Tuyên Phú, Đồng Lê, Tuyên Sơn, Kim Phú, Kim Điền, Minh Hoá). **Trạm Khí tượng Đồng Hới** (đại diện cho các xã: Phong Nha, Bố Trạch).
- Ttb: nhiệt độ trung bình (⁰C); TBNN trung bình nhiều năm cùng kỳ; Txtb: nhiệt độ cao nhất trung bình (⁰C); Tntb: nhiệt độ thấp nhất trung bình (⁰C); Utb: độ ẩm tương đối trung bình (%); ΣR: tổng lượng mưa (mm); SNM: số ngày mưa; Số ngày lạnh/rét (ngày).

Phụ lục 02: Bảng đặc trưng mực nước thực đo và dự báo các trạm.

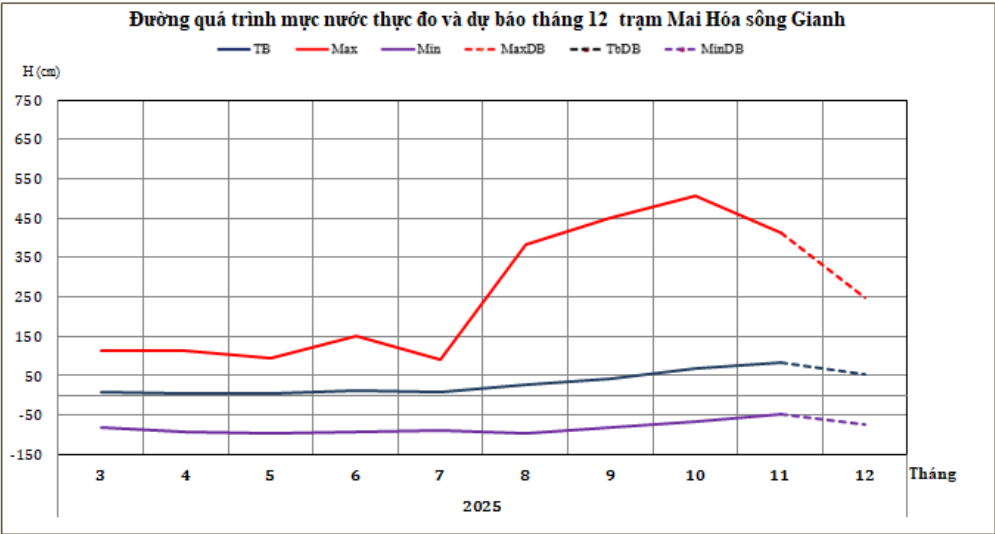
Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo tháng trước			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Đặc trưng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Gianh	Đồng Tâm	499	979	352	420	550	330	390	480	300	330	380	290	380	550	290
	Mai Hoá	83	415	-47	38	180	-55	32	160	-60	25	140	-75	32	180	-75
	Tân Mỹ	57	129	-31	40	95	-40	30	75	-30	20	85	-35	30	95	-65
Sông Sơn	Phong Nha	126	452	-2	45	95	-20	35	75	-10	30	85	-35	37	95	-35

Phụ lục 03: Bảng đặc trưng lưu lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo tháng trước			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Đặc trưng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Gianh	Đồng Tâm	218	1810	52.3	115	304	38.6	83.7	189	23.7	38.6	74.3	19.9	74.3	304	19.9

Phụ lục 04: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm



Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16h00, ngày 02/01/2026.

Tin phát lúc: 16h00, ngày 02/12/2025.

Nơi nhận:

- TT nghiên cứu Quản trị TN vùng cao;
- Lưu Đài tỉnh.

